

Số: 211/2023/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 08 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 318/2023/TLST-VHNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Bùi Công Ng, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú: Phường Tr, thành phố B, tỉnh B

Nơi ở hiện nay: Số 7, đường Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh B

2. Chị Đặng Thị Ngh, sinh năm 1981

Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Ng và chị Ngh đăng ký kết hôn ngày 11/5/2004 tại UBND phường D, thành phố B, tỉnh B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu trước khi kết hôn và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống về cách nuôi dạy con cái, làm ăn kinh tế và sinh hoạt gia đình, vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Từ năm 2018 Anh Ng và chị Ngh sống ly thân nhau, không còn mối quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Đến nay mâu thuẫn giữa Anh Ng và chị Ngh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Ngày 31/8/2023 Tòa

án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng Anh Ng và chị Ngh vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Ng và chị Ngh là hoàn toàn tự nguyện. Anh Ng, chị Ngh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Anh Ng và chị Ngh theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh Ng và chị Ngh có 02 con chung là Bùi Thị Hồng H, sinh ngày 18/11/2003 và Bùi Công Anh Đ, sinh ngày 10/10/2005. Cháu H đã trưởng thành và phát triển bình thường, Anh Ng và chị Ngh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Bùi Công Anh Đ: Anh Ng và chị Ngh thỏa thuận khi ly hôn vợ chồng giao con cho chị Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ng và chị Ngh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, thỏa thuận về nuôi con của Anh Ng, chị Ngh là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của Anh Ng, chị Ngh về việc nuôi con.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Ng và chị Ngh không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

[4] Về lệ phí: Anh Ng và chị Ngh xác nhận mỗi người đã nộp 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai số 0002527 ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Anh Ng, chị Ngh đề nghị Tòa án giải quyết lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Công Ng và chị Đặng Thị Ngh thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đặng Thị Ngh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Bùi Công Anh Đ, sinh ngày 10/10/2005. Anh Ng và chị Ngh không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết

Anh Bùi Công Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Anh Ng thực hiện quyền này

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Công Ng và chị Đặng Thị Ngh không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Ng và chị Ngh mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Tòa án về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà mỗi người đã nộp 150.000 đồng theo biên lai số 0002527 ngày 30/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Anh Ng và chị Ngh đã thi hành xong lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
 - Chi Cục THADS TP Bắc Giang;
 - VKSNDTP Bắc Giang;
 - UBND phường D, TP. B;
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 28, quyển số 01.2004)
- Người yêu cầu;
 - Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Triệu Thị Luyện